

Số: **491** /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày **11** tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Đồng Hới
giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ban hành ngày 21/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 943/QĐ-CHK ngày 12/06/2003 của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể Cảng hàng không Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1774/QĐ-BGTVT ngày 20/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) về việc phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí khảo sát và lập quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Đồng Hới giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 5401/TTr-CHK ngày 20/11/2017 của Cục Hàng không Việt Nam về việc xin phê duyệt Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Đồng Hới giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Văn bản số 844/CHK-QLC ngày 07/03/2018 và số 2258/CHK-QLC ngày 08/6/2018 của Cục Hàng không Việt Nam về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của các Bộ, ngành, cơ quan và Hội đồng thẩm định về Hồ sơ Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Đồng Hới giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 763/KHĐT ngày 5/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Đồng Hới với các nội dung

như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Đồng Hới giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

2. Địa điểm: Thành phố Đồng Hới - tỉnh Quảng Bình.

3. Giai đoạn quy hoạch: Đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

4. Nội dung quy hoạch

4.1. Cấp sân bay: 4C (theo mã tiêu chuẩn của tổ chức hàng không dân dụng quốc tế ICAO) và sân bay quân sự cấp II.

4.2. Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc: Là cảng hàng không nội địa có hoạt động bay Quốc tế.

4.3. Tính chất sử dụng: Sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

4.4. Phương án quy hoạch mặt bằng: Chọn phương án 1 trong hồ sơ quy hoạch.

4.5. Mục tiêu quy hoạch

- Giai đoạn đến năm 2020: Giữ nguyên như hiện nay.
- Giai đoạn định hướng đến năm 2030
- + Cấp sân bay: 4C và sân bay quân sự cấp II.
- + Công suất: 3.000.000 hành khách/năm; 50.000 đến 100.000 tấn hàng hóa/năm.
- + Loại máy bay khai thác: A320/A321 và tương đương.
- + Số vị trí đỗ: 12 vị trí tàu bay code C.
- + Cấp khẩn nguy, cứu hỏa: Cấp 7.
- + Phương thức tiếp cận hạ cánh: Tiếp cận hạ cánh chính xác CAT I đầu 29; tiếp cận hạ cánh gián đơn đầu 11.

4.6. Quy hoạch khu bay

- Đường cất hạ cánh (CHC): Giai đoạn đến năm 2030, giữ nguyên đường CHC như hiện hữu kích thước 2.400x45m, đảm bảo khai thác máy bay A320/A321 và tương đương. Có dự trữ đất để có thể kéo dài thêm đường CHC đạt chiều dài 3.000m khi có nhu cầu trong giai đoạn sau năm 2030.

- Hệ thống đường lăn

+ Giai đoạn đến năm 2020: Giữ nguyên đường lăn hiện hữu, đảm bảo khai thác máy bay A320/A321 và tương đương.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Xây dựng đường lăn song song kích thước 2.400mx18m, tim đường lăn song song cách tim đường CHC là 176m, đảm bảo khai thác tàu bay code C, D; Xây dựng mới 2 đường lăn nối rộng 18m. Có dự trữ đất để có thể kéo dài đường lăn song song khi đường CHC kéo dài đạt 3.000m.

- Sân đỗ máy bay hàng không dân dụng

+ Giai đoạn đến năm 2020: Đảm bảo 4 vị trí đỗ cho máy bay A320/A321. Căn cứ nhu cầu sẽ mở rộng vị trí đỗ trong phần quy hoạch đất để mở rộng sân đỗ máy bay khu có nhu cầu và khả thi về nguồn vốn.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Đảm bảo 12 vị trí máy bay code C. Có dự trữ đất phát triển sân đỗ về phía Tây Bắc.

- Sân đỗ máy bay huấn luyện: Bố trí phía Tây Bắc sân đỗ máy bay hành khách, diện tích đáp ứng cho 6 tàu bay huấn luyện, kích thước khoảng 120x118m, sẽ xây dựng khi có nhu cầu.

- Sân đỗ máy bay quân sự: Dự báo là sân bay dự bị cho các hoạt động tại khu vực Bắc và Trung bộ. Giai đoạn đến năm 2020 giữ nguyên như hiện hữu 7.980m². Giai đoạn đến và sau năm 2030 diện tích dành cho sân đỗ tàu bay quân sự khoảng 15.000m² và sẽ đầu tư theo nhu cầu và quy định đầu tư của Quân sự.

4.7. Quy hoạch các công trình phụ trợ dẫn đường hàng không

- Đài kiểm soát không lưu

+ Giai đoạn đến năm 2020: Khu Đài kiểm soát không lưu được giữ nguyên như hiện hữu. Đài Kiểm soát không lưu dùng chung cho dân sự và quân sự.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Giữ nguyên Đài kiểm soát không lưu hiện hữu, điều chỉnh ranh giới toàn khu đất để dành cho xây dựng nhà ga hành khách. Diện tích khu đất sau khi điều chỉnh mới giảm từ 7.600m² xuống còn 7.000m².

- Hệ thống dẫn đường

+ Đài dẫn đường DVOR/DME: Giai đoạn đến năm 2020, giữ nguyên như hiện hữu. Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cấp, cải tạo nếu cần thiết.

+ Đèn hiệu hàng không, hệ thống thiết bị hạ cánh ILS: Giai đoạn đến năm 2020, giữ nguyên như hiện hữu. Giai đoạn đến năm 2030, bổ sung đèn lẻ đường lăn, biển báo cho các đường lăn và khu vực sân đỗ xây dựng mới.

- Hệ thống quan trắc khí tượng tự động

+ Giai đoạn đến năm 2020: Giữ nguyên như hiện hữu.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Dịch chuyển vị trí trạm quan trắc đầu về phía đầu 11 cho phù hợp với việc xây dựng đường lăn song song.

4.8. Quy hoạch khu phục vụ mặt đất

- Khu nhà ga hành khách

+ Giai đoạn đến năm 2020: Giữ nguyên nhà ga hiện hữu và chuẩn bị các bước đầu tư xây dựng nhà ga hành khách mới.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Xây dựng nhà ga mới phía Đông Nam nhà ga hiện hữu, 02 cao trình, đáp ứng công suất 3 triệu hành khách/năm. Có dự trữ đất phía Tây Bắc của nhà ga để xây dựng thêm 01 nhà ga hành khách công suất 3 triệu hành khách/năm giai đoạn sau năm 2030.

- Nhà ga hàng hoá

+ Giai đoạn đến năm 2020: Bố trí chung trong nhà ga hành khách hiện hữu.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Khi có nhà ga hành khách mới, nghiên cứu sử dụng nhà ga hành khách cũ làm nhà ga hàng hóa hoặc xây mới nhà ga hàng hóa mới đạt công suất khoảng 50.000 đến 100.000 tấn hàng hóa/năm.

- Quy hoạch giao thông

+ Đường trục ra, vào Cảng hàng không: Giai đoạn đến năm 2020, giữ nguyên như hiện hữu. Giai đoạn đến năm 2030, xây dựng mới 01 đường trục chính 4 làn xe kết nối với đường Võ Xuân Cẩn tới đường 16-6 ra Quốc lộ 1A.

+ Đường nội bộ: Chiều rộng mặt đường từ 7,5m đến 10,5m.

+ Cầu cạn: Giai đoạn đến năm 2030, xây dựng cầu cạn kết nối nhà ga 2 cao trình với chiều dài cầu khoảng 538m.

+ Đường công vụ: Giai đoạn đến năm 2020, giữ nguyên như hiện hữu. Giai đoạn đến năm 2030, xây dựng bổ sung trong trường hợp kéo dài đường CHC.

+ Sân đỗ ô tô trước nhà ga hành khách: (i) Giai đoạn đến năm 2020, giữ nguyên như hiện hữu. Giai đoạn đến năm 2030, mở rộng sân đỗ với diện tích khoảng 29.800m².

4.9. Quy hoạch các công trình phụ trợ Cảng hàng không

- Cảng vụ hàng không: Giai đoạn đến năm 2020, xây dựng trên khu đất hiện hữu, với diện tích khoảng 4.350m².

- Nhà điều hành cảng hàng không

+ Giai đoạn đến năm 2020: Giữ nguyên như hiện hữu, diện tích đất khoảng 7.850m².

+ Giai đoạn đến năm 2030: Giữ nguyên diện tích đất như hiện hữu.

- Khu hàng không chung: Quy hoạch giai đoạn đến năm 2030 tại phía Đông Nam sân đỗ máy bay trên khu đất diện tích 3.500m².

- Trạm xe ngoại trường và bãi tập kết trang thiết bị mặt đất: Giai đoạn đến năm 2020, trạm xe ngoại trường giữ nguyên như hiện hữu. Giai đoạn đến năm 2030, quy hoạch xây dựng nhà xe ngoại trường phía Tây Bắc nhà ga hành khách, trên khu đất diện tích khoảng 3.500m². Ngoài ra, bố trí bãi tập kết trang thiết bị mặt đất phía Đông Nam sân đỗ, trên khu đất diện tích 3.500m².

- Trung tâm khẩn nguy, cứu hỏa: Giai đoạn đến năm 2030, quy hoạch xây dựng đạt cấp 7 (theo quy định của ICAO) tại phía Tây Bắc nhà ga hành khách, trên khu đất diện tích 3.500m².

- Khu dịch vụ kỹ thuật: Xây dựng khi có nhu cầu trong giai đoạn đến năm 2030, trên khu đất diện tích 3.000m².

- Khu cấp nhiên liệu: Quy hoạch 02 vị trí cấp nhiên liệu nằm ở phía Tây của Cảng, với tổng diện tích đất khoảng 30.000m².

- Khu chế biến suất ăn hàng không: Xây dựng khi có nhu cầu trong giai đoạn đến năm 2030, trên diện tích khu đất 5.300 m².

- Hangar: Quy hoạch cho giai đoạn đến năm 2030 nằm ở cạnh Trung tâm khẩn nguy, cứu hỏa, trên khu đất diện tích 5.000m², dự kiến bố trí cho 01 máy bay code C.

- Khu văn phòng các hãng hàng không: Quy hoạch trên khu đất phía Tây nhà ga hành khách, xây dựng khi có nhu cầu trong giai đoạn đến năm 2030, tổng diện tích khu đất 4.600m².

- Khu các cơ quan quản lý nhà nước gồm: Công an cửa khẩu, Hải quan, Kiểm dịch y tế, Kiểm dịch động vật, ... sẽ được xây dựng khi có nhu cầu cho giai đoạn đến năm 2030, diện tích cho mỗi cơ quan từ 1.200m² đến 1.500m².

- Khu Đào tạo huấn luyện hàng không: Quy hoạch cho giai đoạn đến năm 2030 trên khu đất diện tích 2.500m² cạnh khu các cơ quan quản lý nhà nước.

- Khu dịch vụ, văn phòng cho thuê: Quy hoạch cho giai đoạn đến năm 2030 trên khu đất diện tích 6.000m².

4.10. Quy hoạch các công trình hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống cấp điện: Giai đoạn đến năm 2020, giữ nguyên như hiện hữu. Giai đoạn đến năm 2030, sử dụng tuyến cáp ngầm 22KV của Điện lực Đồng Hới chạy dọc tuyến đường sát hàng rào phía Nam CHK. Tổng nhu cầu sử dụng điện giai đoạn đến năm 2030 có công suất khoảng 6.500 KVA. Quy hoạch trên khu đất diện tích 2.700m².

- Hệ thống cấp nước: Nguồn nước lấy từ hệ thống cấp nước sạch thành phố Đồng Hới, dẫn đến các bể ngầm tại Cảng. Hệ thống bể chứa đạt công suất 500m³, được quy hoạch trên khu đất diện tích 2.800m².

- Hệ thống thoát nước

+ Thoát nước mặt: (i) Khu bay: Giai đoạn đến năm 2020, giữ nguyên như hiện hữu. Giai đoạn đến năm 2030, xây dựng các cống tròn D1000 qua các đường lấn nổi và tuyến mương đầu nổi thoát nước từ khu hàng không dân dụng sang khu bay, dài khoảng 530m. (ii) Khu hàng không dân dụng: Giai đoạn đến năm 2020, giữ nguyên như hiện hữu. Giai đoạn đến năm 2030, xây dựng hệ thống thoát nước bằng Kanevo và hệ thống cống ngầm, một phần thoát vào khu bay và một phần thoát ra ngoài Cảng hàng không bằng hệ thống cống ngầm nối với hệ thống thoát nước đường quy hoạch của thành phố Đồng Hới.

+ Thoát nước thải: Gồm mạng lưới cống ngầm D250 và hố ga. Cống ngầm có đường kính D250 nối với tuyến cống chính về trạm xử lý chung theo quy hoạch.

- Hệ thống xử lý nước thải: Được xây dựng trong giai đoạn đến năm 2030, trên khu đất diện tích 2.800m².

- Khu tập kết, trung chuyển chất thải rắn: Được xây dựng trong giai đoạn đến năm 2030, trên khu đất diện tích 2.700 m².

4.11. Quy hoạch sử dụng đất

- Giai đoạn đến năm 2020: Tổng nhu cầu sử dụng đất của Cảng hàng không Đồng Hới vẫn giữ nguyên như hiện nay là 193,86 ha. Cụ thể như sau:

- + Diện tích đất khu bay sử dụng chung: 130,86 ha.
- + Diện tích đất khu hàng không dân dụng: 33,00 ha.
- + Khu đất khu quân sự: 30,00 ha.

- Giai đoạn đến năm 2030: Tổng nhu cầu sử dụng đất của Cảng hàng không Đồng Hới vẫn giữ nguyên, tuy nhiên điều chỉnh 10,60 ha khu đất quân sự đang quản lý cho phát triển khu hàng không dân dụng. Cụ thể như sau:

- + Diện tích đất khu bay sử dụng chung: 130,86 ha.
- + Diện tích đất khu hàng không dân dụng: 43,60 ha.
- + Diện tích đất khu quân sự: 19,40 ha.

- Diện tích đất đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình dự trữ để kéo dài đường CHC đạt chiều dài 3.000m khi có nhu cầu trong giai đoạn sau năm 2030: 39,50 ha.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 943/QĐ-CHK ngày 12/06/2003 của Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

2. Giao Cục Hàng không Việt Nam chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Quảng Bình và các cơ quan liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch; nghiên cứu, tiếp thu Báo cáo thẩm định để quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định; cập nhật các nội dung quy hoạch chi tiết nêu trên vào quy hoạch của địa phương, bố trí và bảo vệ quỹ đất phù hợp nhu cầu phát triển của Cảng hàng không theo quy hoạch được duyệt.



Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Khoa học - Công nghệ, Môi trường, Kết cấu hạ tầng giao thông, Vận tải, An toàn giao thông; Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Bộ: QP, CA, KH&ĐT, TC, XD, NN&PNT, TN&MT, VHTT&DL, Công thương;
- UBND tỉnh Quảng Bình;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Các TCT: HKVN, Cảng HKVN, Quản lý bay VN;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, Vụ KHĐT (07).

